

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/DS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K TỈNH LONG AN.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

Ông Cao Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2018/TLST-DS ngày 27/6/2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXX-ST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị P, sinh năm: 1970; Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã B, Huyện M, tỉnh Long An (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Hoàng H, sinh năm: 1969; Địa chỉ cư trú: Ấp B 1, xã T, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị P và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày: Vào ngày 02/9/2017 bà có cho ông Phạm Hoàng H vay số tiền là 100.000.000đ không tính lãi suất, thời hạn vay hện đến ngày 02/10/2017 trả đủ số tiền trên. Khi vay ông H có làm giấy mượn tiền, không cầm cố, thế chấp tài sản. Từ khi vay đến nay ông H không thanh toán khoản tiền nào. Số nợ này bà đã nhiều lần yêu cầu ông H thanh toán, nhưng ông H không thanh toán mà kéo dài đến nay. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền gốc là 100.000.000đ không tính lãi và yêu cầu ông H trả một lần trong thời gian sớm nhất. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Sau khi nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị P Tòa án nhân dân thị xã K thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án số 91/TB-TLVA ngày 27/6/2018; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 139/TB-TA ngày 27/02/2018; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 155/TB-TA ngày 17/7/2018 đã niêm yết công khai cho ông Phạm Hoàng H theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Phạm Hoàng H không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Do đó, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không thể tiến hành được nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Lê Thị P khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Phạm Hoàng H, sinh năm: 1969; Địa chỉ cư trú: Ấp Bắc Chan 1, xã Tuyên Thạnh, thị xã K, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thị xã K đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đã niêm yết công khai cho ông Phạm Hoàng H theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhưng ông Phạm Hoàng H không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Phạm Hoàng H là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P đối với ông Phạm Hoàng H trả số tiền gốc là 100.000.000đ theo biên nhận nợ ngày 02/9/2017 không tính lãi là hoàn toàn tự nguyện, có chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91, 93, 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P đối với ông Phạm Hoàng H. Xử buộc ông Phạm Hoàng H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Lê Thị P số tiền gốc 100.000.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự.

[2] Đối với ông Phạm Hoàng H từ khi thụ lý đến khi xét xử không có mặt, không có văn bản nêu ý kiến của mình về việc bà Lê Thị P khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Ông Phạm Hoàng H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P đối với ông Phạm Hoàng H.

Xử buộc ông Phạm Hoàng H phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị P số tiền gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 02/9/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc ông Phạm Hoàng H phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Lê Thị P 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006823 ngày 26/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Long An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà Lê Thị P báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Phạm Hoàng H được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

